DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN TRONG GIẢNG DẠY MÔN VÕ THUẬT TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

NGUYỄN MẠNH TOÀN
Khoa Cảnh sát vũ trang,
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 02/10/2025. Sửa chữa xong 20/11/2025. Duyệt đăng 10/12/2025.

Abstract

Teaching Martial Arts in a manner that promotes active and proactive student engagement is a modern learner-centered instructional approach. It aims to activate students' cognitive processes by encouraging them to participate meaningfully in learning activities. The advantages of this method include enhancing critical thinking skills, fostering independent and creative learning behaviors, increasing interaction among learners, and facilitating problem-solving through situational tasks that stimulate analysis and evaluation of differing viewpoints. These features help consolidate essential knowledge and strengthen learners' overall competence in Martial Arts training.

Keywords: *Active teaching, Martial Arts, modern teaching, proactive learning, student-centered methods.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng, an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, việc phổ cập và tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, phải được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất [1, tr. 19]. Những năm qua, Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND) đã chủ động, tích cực tổ chức, triển khai nhiều biện pháp, hình thức nhằm cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo vào thực tiễn như: Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 [2, tr. 9] về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, đề án "Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại" nhằm đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng. Trong đó đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực của người học là nhiệm vụ cơ bản có ý nghĩa quyết định chất lượng dạy học [3, tr. 18]. Môn học Võ thuật, thể dục thể thao là môn học quan trọng, góp phần giáo dục học viên (HV) phát triển toàn diện về các mặt (đức, trí, thể, mỹ), góp phần tích cực cho việc chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nội dung môn học khô khan, thiếu hấp dẫn, chưa tạo ra được hứng thú cho HV. Để góp phần khắc phục thực trạng chất lượng môn học, việc đổi mới PPDH môn học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của HV là vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của việc phát huy tính tích cực, chủ động của học viên trong học tập

Theo Kharlanôp: Tích cực, chủ động học tập có nghĩa là hoàn thành một cách chủ động, tự giác, có nghị lực, có hướng đích rõ rệt, có sáng kiến và đầy hào hứng, những hành động trí óc và tay chân nhằm nắm vững kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, vận dụng chúng vào học tập và thực tiễn. PPDH tích cực xác định đối tượng giáo dục (người học) làm trung tâm của quá trình dạy học. Đó là cách thức dạy học theo lối phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; hướng tới việc tích cực hóa các hoạt động nhận thức của người học. Ưu điểm của phương pháp này là chú trọng nâng cao khả năng tư duy, làm việc độc lập, sáng tạo của người học; tăng khả năng tương tác giữa các đối tượng người học; nêu và giải

Email: nguyenmanhtoan@gmail.com

quyết tình huống kích thích suy nghĩ, phân tích và xử lý các ý kiến đối lập, khắc sâu những tri thức cần nắm vững. Tính tích cực, chủ động học tập có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học. Trong dạy học, tích cực hóa hoạt động học tập của HV là một hướng đổi mới đã được đông đảo các nhà nghiên cứu, nhà lý luận và các thầy cô giáo quan tâm. Tính tích cực là một trạng thái hoạt động của người học [5, tr. 35-36].

Tính tích cực nhận thức là trạng thái hoạt động của người học được đặc trưng bởi khát vọng học tập, sự cố gắng với nghị lực cao trong quá trình nắm vững tri thức cho bản thân. Bản chất của dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HV phải xuất phát từ nhu cầu, động cơ và điều kiện của bản thân từng HV. Từ dạy và học thụ động sang dạy và học tích cực, giáo viên không còn đóng vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở, xúc tác, động viên, cố vấn, trọng tài các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để HV tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Để đạt được mục tiêu đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của HV cần có sự vào cuộc, phối hợp của nhà trường, giáo viên và chính bản thân HV. Như vậy, cốt lõi của việc phát huy tính tích cực của HV trong học tập đó là khơi dậy được tinh thần, hành vi tự giác, chủ động trong tự học, tự nghiên cứu để chiếm lĩnh tri thức, phát triển kỹ năng của bản thân. Bản thân từng HV phải có khả năng tự học, tự nghiên cứu để đạt hiệu quả cao trong học tập và trong công việc của mình ở tương lai.

2.2. Thực trạng giảng dạy môn học Võ thuật ở Học viện Cảnh sát nhân dân

Môn học Võ thuật nhằm thực hiện giáo dục toàn diện cho HV, là biện pháp tích cực, hiệu quả nhằm bảo vệ sức khỏe và tăng cường sức khỏe cho HV, đẩy mạnh sự phát triển toàn diện, nhịp nhàng, cân đối của cơ thể, tăng cường tố chất, nâng cao khả năng vận động của HV, môn học đã được giảng dạy với tư cách là môn học cơ bản bắt buộc cho HV, tuy nhiên một số giảng viên (GV) trong quá trình giảng dạy môn học này không tạo ra được nhiều hứng thú với HV, phương pháp không có nhiều đổi mới, sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, dụng cụ luyện tập và ý thức, trách nhiệm chưa cao trong học tập, luyện tập của HV,... đã dẫn tới chất lượng giảng dạy môn học chưa đạt được theo mục tiêu đề ra.

Hiện nay, với sự phát triển chung của giáo dục thế giới trong bối cảnh hội nhập hiện nay, các trường đại học ở Việt Nam cũng đã có sự đổi mới mạnh mẽ về phương pháp giảng dạy, trong đó có sự vận dụng linh hoạt, chủ động các PPDH tích cực vào giảng dạy cho HV. Cùng với các phương pháp truyền thống, sự vận dụng các PPDH tích cực có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin đã làm tăng hứng thú học tập của HV, góp phần nâng cao hiệu quả học tập. Qua thực tế giảng dạy môn học Võ thuật, thể dục thể thao cho HV cho thấy, các GV sử dụng hệ thống các phương pháp giảng dạy, bao gồm: Diễn giảng, đàm thoại, suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm, dạy học theo dự án, luyện tập và thực hành, đóng vai, tham quan thực tế và hướng dẫn đọc tài liệu…Phương pháp được GV sử dụng nhiều nhất là phương pháp diễn giảng, phương pháp đàm thoại và phương pháp luyện tập, thực hành. Mặt khác, việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phương tiện kỹ thuật trong giảng dạy môn Quân sự, võ thuật, thể dục thể thao cũng chưa được GV khai thác hiệu quả. Nhìn chung, trong giảng dạy môn học Quân sự, võ thuật, thể dục thể thao hiện nay, PPDH truyền thống như phương pháp diễn giảng vẫn là PPDH đang được GV sử dụng nhiều nhất hiện nay. Với phương pháp diễn giảng, hoạt động của GV là trung tâm, GV là người thuyết trình, diễn giảng. HV thụ động là người nghe, nhớ, ghi chép và suy nghĩ theo. Vì vậy, không phát huy tốt được tính tích cực, chủ động trong học tập của HV. Để hướng tới việc phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập của HV trong học tập môn Võ thuật, thể dục thể thao, GV cần kết hợp hợp lý phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập chủ động. Đặc biệt, GV cần áp dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm khơi dậy ý thức và năng lực tự học của HV. Trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, việc sử dụng PPDH tích cực, chủ động, xem người học là trung tâm trong môi trường đại học là hết sức cần thiết, qua đó GV sẽ định hướng HV chủ động trong việc khám phá được tri thức mới. Trong thời đại công nghệ 4.0, PPDH phải được ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ để việc dạy và học được hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy - học môn Võ thuật, thể dục thể thao.

2.3. Một số giải pháp phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học viên qua đổi mới phương pháp giảng dạy môn Võ thuật ở Học viện Cảnh sát nhân dân

2.3.1. Sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt trong giảng dạy môn Võ thuật

Cần phải tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích môn học, thay đổi cách dạy để tạo ra không khí thi đua trong lớp học, nâng cao năng lực giảng dạy. Trong mỗi tiết học GV nên áp dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu, liên tục cổ vũ, khích lệ, động viên để HV có động lực tập luyện. Đưa ra chỉ tiêu phấn đấu ở từng nội dung và toàn lớp học, cải tiến giáo trình phù hợp với nhu cầu và sở thích của HV. Vì vậy, GV cần phải nghiên cứu kĩ nội dung, chương trình giảng dạy, bài giảng phải súc tích, khoa học và cải tiến phương pháp giảng dạy. Trong quá trình dạy GV cung cấp những kiến thức mới cho HV và thông qua đó GV thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển cho HV.

Đối với HV, GV cần phải chủ động điều khiển, hướng dẫn lớp học để HV tiếp thu kiến thức một cách chủ động, nắm vững kiến thức một cách có hệ thống. GV áp dụng triệt để và phù hợp các nguyên tắc giảng dạy thể dục thể thao như: nguyên tắc tư tưởng, nguyên tắc trực quan, nguyên tắc toàn diện, hệ thống, nguyên tắc phù hợp với khả năng tiếp thu của HV, nguyên tắc củng cố và nâng cao. Sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy thể dục, phù hợp với nội dung, động tác như: Phương pháp hoàn chỉnh và phân đoạn, phương pháp giảng giải và làm mẫu, phương pháp luyện tập, phương pháp sửa chữa các động tác sai,...

Đề cao phương pháp cần nêu bật các phương pháp tấn công, phòng thủ và tự vệ trong Võ thuật Công an nhân dân, điều này là cốt lõi của võ thuật. Trong thực tế cũng như giảng dạy. Hoạt động giải thích ý nghĩa tấn công và phòng thủ của các chiêu thức phối hợp có ý nghĩa cao trong việc nâng cao nhận thức chuyên môn, đồng thời củng cố nhận thức của HV về kỹ thuật chuyên môn, qua đó nâng cao khả năng ứng dụng và tự vệ. Đề cao việc sử dụng võ thuật để rèn luyện cơ thể, tư duy. Thực hiện các phương pháp tự tu dưỡng, thể dục, chăm sóc sức khỏe và tự chăm sóc bản thân, nâng cao hứng thú của HV đối với bản thân, học tập và tự rèn luyện, đồng thời cải thiện thể chất và mức độ sức khỏe tinh thần. Thay đổi thói quen thông qua phương pháp đa dạng hóa nội dung và hình thức giảng dạy võ thuật cụ thể: Sau khi xác định thay đổi thói quen chuyên môn cần xác định thêm rằng sẽ phải thay đổi cả quy trình, lấy trọng tâm làm nổi bật nội dung giảng dạy và hình thức giảng dạy võ thuật để các quy trình không chỉ phản ánh kỹ năng tấn công và phòng thủ của võ thuật mà còn bao gồm cả các kỹ thuật và mở rộng theo hướng đơn giản, thiết thực, đồng thời mang tính kế thừa truyền thống, có thể nêu bật, khơi dậy hứng thú học tập của HV.

Có kế hoạch giảng dạy và phương pháp tiến hành giờ thể dục cụ thể và hợp lý. Chú trọng áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ thông tin vào giảng dạy. GV giảng dạy môn học chủ động áp dụng phương pháp, sử dụng phương tiện trực quan và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy.

2.3.2. Tăng hứng thú, sự hấp dẫn cho học viên trong giảng dạy môn Võ thuật

Muốn lôi cuốn HV học tập tích cực, chủ động nhưng môn học chủ yếu diễn ra trên sân tập, mang tính vận động hiều hơn nhằm mục đích thực hiện yêu cầu của môn học là rèn luyện và nâng cao sức khỏe; góp phần đẩy mạnh quá trình phát triển toàn diện, cân đối của cơ thể. Do đó, GV cần chú trọng tăng cường hứng thú, tính hấp dẫn trong học tập cho HV. Trong quá trình giảng dạy GV nên trình bày có kết hợp làm mẫu, thị phạm, phim, ảnh, đặc biệt là những đoạn phim về những cuộc thi đấu thể thao đỉnh cao của những vận động viên thế giới, những động tác kĩ thuật được quay chậm hay như những động tác do chính HV thực hiện được ghi hình rồi trình chiếu để cả lớp xem, nhìn nhận rút kinh nghiệm cho chính bản thân thì rất cần thiết và quan trọng. Điều này góp phần quan trọng giúp HV hứng thú hơn trong tiết học và môn học thể dục, say mê tự tìm hiểu, học tập và tập luyện thể dục thể thao thường xuyên hơn [6, tr. 57-58].

Cùng với đó, GV cần tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào một số bài dạy, tiết học như: Cho HV xem băng hình môn học liên quan của các vận động viên hàng đầu Việt Nam và thế giới thực hiện động tác để HV cảm nhận, hình dung được môn học, cố gắng tập luyện, minh họa những nội dung đã trình bày bằng những hình ảnh, thước phim cụ thể để HV hình dung được hình ảnh của chính mình hay

cho HV xem những hình ảnh những thước phim khi thực hiện động tác kĩ thuật được quay chậm, giúp họ nhìn nhận, tìm hiểu sâu sát nên tiếp thu nhanh và chính xác, bởi chính những động tác do HV thực hiện được ghi nhận để cùng nhau theo dõi, phân tích, đánh giá, những ưu và khuyết điểm của động tác đó để cùng nhau học tập. Những hình ảnh này tạo nên sự kích thích, gây hứng thú trong học tập cho HV, làm tiết học sôi động, không khí học vui vẻ được tăng thêm nên tác động rất tốt đến kết quả học tập của HV.

Thực hiện các phương pháp tự tu dưỡng, thể dục, chăm sóc sức khỏe và tự chăm sóc bản thân, nâng cao hứng thú của HV đối với bản thân, học tập và tự rèn luyện, đồng thời cải thiện thể chất và mức độ sức khỏe tinh thần. Nhấn mạnh tính ứng dụng để trau dồi nhận thức và phẩm chất toàn diện về ý thức rèn luyện suốt đời của HV. Nhấn mạnh tính ứng dụng có nghĩa là nhấn mạnh sự kết hợp giữa đặc điểm của võ thuật Công an nhân dân và tình hình thực tế của HV, chú trọng vào giảng dạy các kỹ thuật động tác cơ bản để HV nắm vững các kiến thức, phương pháp thực hành, có khả năng thực hiện được trong điều kiện thực tế, áp dụng được các kỹ năng võ thuật vào cuộc sống hàng ngày, có khả năng thực hiện có chọn lọc các bài tập thể chất của võ thuật tùy theo thể trạng của bản thân. Trong giảng dạy võ thuật Công an nhân dân cần rèn luyện có chủ đích khả năng tìm kiếm tài liệu, tự học, tự tập luyện của HV, khả năng phân tích ý nghĩa tình huống tấn công, phòng thủ của các tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn nghề nghiệp của ngành.

2.3.3. Hình thành động cơ học tập mônVõ thuật cho học viên

Đây là biện pháp quan trọng nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của HV trong học tập môn Võ thuật, thể dục thể thao. Theo đó, phải làm cho HV hiểu, "Sức khỏe là vốn quý của con người" [7, tr. 49-53], bởi có sức khỏe là có tất cả. Vậy làm gì để có sức khỏe? Có rất nhiều yếu tố mang lại sức khỏe nhưng việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là biện pháp hữu hiệu và đơn giản nhất giúp chúng ta củng cố, giữ gìn và tăng cường sức khỏe. Môn Võ thuật, thể dục thể thao làm được điều này, giúp HV giảm bớt sự căng thẳng, mệt mỏi trong học tập, lao động và các sinh hoạt khác; giúp HV hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kĩ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe.

Khi HV hiểu được vấn đề này sẽ hình thành được thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong quá trình luyện tập. Vì vậy, tạo được sự hưng phấn, sự hứng thú đối với môn Võ thuật, thể dục thể thao đối với HV sẽ trực tiếp khơi dậy, phát huy được sự tích cực, chủ động trong học tập của HV. Tăng cường bồi dưỡng võ đạo, phẩm chất toàn diện cho HV. Điều này không chỉ đáp ứng mục tiêu rèn luyện thể chất suốt đời mà hướng tới các ý nghĩa rèn luyện nhân cách, tâm lý và ý nghĩa sống tốt đẹp. Bằng cách tham gia các lớp võ thuật Công an nhân dân, HV nắm vững các kỹ năng, phát triển niềm yêu thích và nhận thức về võ thuật, đồng thời tìm hiểu nền văn hóa đặc sắc của các môn thể thao truyền thống dân tộc, trau dồi lòng tự tin, niềm tự hào và lòng yêu nước của dân tộc, đồng thời kế thừa và phát huy những nỗ lực khó khăn của đất nước, thúc đẩy tư duy cống hiến, tinh thần dân tộc để không ngừng tự hoàn thiện và có đạo đức [4, tr. 26].

2.3.4. Đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ giảng dạy môn Võ thuật

Đây là yếu tố quan trọng đến việc thực thi các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực học tập của HV đối với môn Võ thuật, thể dục thể thao. Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học và hoạt động thể dục thể thao cho HV phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ giảng dạy môn học thể dục chính khóa cũng như các hoạt động ngoại khóa và tự tập luyện thể thao của HV. Do vậy, cần phải xây dựng các hệ thống sân bãi thể thao đáp ứng đúng theo yêu cầu. Cải tạo nâng cấp sân bãi để có thể tận dụng tối đa điều kiện của Học viện phục vụ giảng dạy và tập luyện. Đảm bảo mua sắm trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng và đảm bảo được chất lượng. Định mức kinh phí cho kế hoạch phát triển phong trào thể thao cùng với việc tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động thể thao của HV.

3. Kết luận

Có thể nói, để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Võ thuật, thể dục thể thao và duy trì phát triển công tác võ thuật, thể dục thể thao của Học viện một cách hiệu quả cần có nhiều giải pháp đồng bộ và quan trọng nhất là phải có sự phối hợp hài hòa giữa các giải pháp thì chất lượng giảng dạy môn học cho HV mới ngày càng phát triển và có chất lượng tốt hơn. Đây cũng là vấn đề thực hiện nhiệm vụ giáo dục con người toàn diện mà Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Do đó, Học viện cần có sự phối hợp của

nhiều đơn vị chức năng với các khoa, trong đó đội ngũ GV là nòng cốt của phong trào, có vai trò quyết định, điều này đòi hỏi mỗi GV cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong giảng dạy, xem hoạt động dạy giỏi là cơ hội để hoàn thiện bản thân. Thông qua việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Võ thuật, thể dục thể thao trong Học viện, xây dựng môi trường học tập tích cực, rèn luyện sức khỏe, tạo ra sân chơi lành mạnh cuốn hút HV. Từ đó nâng cao được vị thế Học viện, môn học trong giáo dục và đào tạo con người mới là khỏe về thể chất, trong sáng về tinh thần.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Công an (2006). *Chỉ thị số 10/2006/CT-BCA, ngày 14/12/2006 về tăng cường công tác huấn luyện quân sự, võ thuật trong lực lượng Công an nhân dân.*

[2] Bộ Công an (2020). *Chỉ thị số 12/CT-BCA, ngày 20/10/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

[3] Đảng ủy Công an Trung ương (2014). *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

[4] Mai Văn Hưng (2019). *Cơ sở khoa học của hoạt động học tập và ứng dụng trong dạy học* (Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ giảng viên cao cấp cao đẳng, giáo viên cao cấp trung cấp", Cục Đào tạo - Bộ Công an.

[5] Nguyễn Đình Nam, Nguyễn Duy Hùng (2020). *Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy*. Tạp chí Giáo dục, số 473 kì 1 tháng 3.

[6] Nguyễn Thị Trâm, Bùi Thị Hiền (2011). *Đổi mới phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên đại học, cao đẳng theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học*. Tạp chí Giáo dục, số 259, kỳ 1 tháng 4.

[7] Nguyễn Thu Nga (2017). *Một số biện pháp rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên đại học sư phạm ngành Giáo dục thể chất*. Tạp chí Giáo dục, số 418, kỳ 2 tháng 11.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH...

Tiếp theo trang 123

3. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh cho SV Trường Đại học Hải Dương là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học hiện nay. Thông qua phân tích thực trạng giảng dạy và học tập Tiếng Anh tại nhà trường, bài viết đã chỉ ra những hạn chế cơ bản như phương pháp giảng dạy còn thiên về truyền thụ kiến thức, mức độ chủ động và tự tin của SV trong việc sử dụng tiếng Anh chưa cao cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa thực sự phát huy hiệu quả. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực người học. Các giải pháp này bao gồm đổi mới phương pháp giảng dạy của GV theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường các hoạt động học tập mang tính tương tác và thực hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và mô hình dạy học kết hợp; đồng thời nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện và tham gia các hoạt động ngoại khóa của SV. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên được kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng dạy và học Tiếng Anh tại Trường Đại học Hải Dương.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*.

[2] Hà Nam Khánh Giao, Lê Thị Phượng Liên (2017). *Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo Tiếng Anh của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Công thương, số 7 tháng 6.

[3] Hoàng Văn Vân (2010). *Dạy Tiếng Anh không chuyên ở các trường đại học Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Thu Thủy (2020). *Một số thủ thuật giúp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh*. Tạp chí Công thương, số 5.

[5] Phạm Tiến Hùng (2024). *Sử dụng công nghệ trong giảng dạy Tiếng Anh bậc đại học: cơ hội và thách thức*. Tạp chí Thiết bị giáo dục, tập 1 số 322, tháng 10.

[6] Trần Anh Chiến (2023). *Vận dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy môn Tiếng Anh*. Tạp chí Thiết bị giáo dục, tập 1 số 298, tháng 10.

[7] Trương Công Bằng (2017). *Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học Tiếng Anh của sinh viên Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa, 1(2), 1-9.